

Bản án số: 114/2022/HS-ST
Ngày 30-11-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

- **Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Thân Trọng Khôi
- **Các hội thẩm nhân dân:** Ông Nguyễn Quang Vinh
Ông Nguyễn Văn Thanh
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Minh Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 30/11/2022 tại điểm cầu trực tuyến Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang và điểm cầu trực tuyến Trại tạm giam công an tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 102/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2022/QĐXXST-HS ngày 15/11/2022 đối với bị cáo:

Toàn Công T, sinh năm 1986;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã N, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 11/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Con ông: Toàn Văn S, sinh năm 1961 trú tại Thôn T, xã N, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn; con bà: Đỗ Thị D, sinh năm 1962 (đã chết); gia đình có bốn chị em bản thân là thứ hai. Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1988 (đã ly hôn) và có một con sinh năm 2011.

- Tiền án:

Bản án số 39/2012/HS-ST ngày 30/10/2012 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 12 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/7/2013.

Bản án số 49/2015/HS-ST ngày 23/6/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/02/2021.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/9/2022 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Bắc Giang (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bản cáo trạng số: 100/CT-VKS ngày 11/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang truy tố Toàn Công T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 10 giờ 40 phút ngày 30/9/2022, tại trước cửa hàng tạp hóa của chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1983 ở thôn M, xã T, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, Công an xã T phát hiện, bắt quả tang Toàn Công T, sinh năm 1986 ở thôn T, xã N, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm: Thu giữ tại túi quần phía trước bên trái T đang mặc: 02 đoạn ống nhựa màu xanh, hàn kín hai đầu, bên trong mỗi đoạn ống nhựa đều đựng chất cục bột nghi là ma túy tổng hợp; 01 đoạn ống nhựa màu trắng, hàn kín hai đầu, bên trong đựng mảnh viên nén màu hồng đỏ nghi là ma túy tổng hợp; 01 xi lanh nhựa loại 3ml/cc; 01 lọ nước Novacain đều chưa sử dụng và 01 ví giả da màu đen, bên trong ví có 01 căn cước công dân mang tên “Toàn Công T”. Số vật chứng nghi là ma túy được Công an xã T niêm phong trong phong bì ký hiệu “QT” (BL 22-24). Cùng ngày, Công an xã T đã bàn giao Toàn Công T và toàn bộ tài liệu, vật chứng thu giữ được cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lạng Giang để giải quyết theo thẩm quyền, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Toàn Công T nhưng không phát hiện thu giữ đồ vật, tài sản gì (BL 25-28).

Tại kết luận giám định số 1766/KL-KTHS ngày 03/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Trong phong bì ký hiệu “QT” niêm phong gửi giám định: Chất cục bột màu trắng đựng trong 02 đoạn ống nhựa màu xanh, được hàn kín hai đầu là ma túy, có khối lượng 0,081 gam, loại Heroine. Mảnh viên nén màu hồng đỏ đựng trong 01 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu là ma túy, có khối lượng 0,052 gam, loại Methamphetamine (BL 32).

Tại Cơ quan điều tra, Toàn Công T khai nhận: Bản thân T là người nghiện ma túy nên khoảng 10 giờ 15 phút ngày 30/9/2022, T bắt xe khách đi từ nhà xuống ngã tư thị trấn K, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang để tìm mua ma túy sử dụng. Khi đến ngã tư thị trấn K, T xuống xe đi bộ vào khu đường tàu thuộc tổ dân phố số 3, thị trấn K. Tại đây, T gặp một người đàn ông không quen biết và đặt vấn đề mua của người đàn ông này 02 tép ma túy Heroine và nửa viên ma túy ngựa với giá 250.000đ. Người đàn ông đồng ý cầm tiền T đưa rồi đưa lại cho T 03 đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu, trong đó có 02 đoạn màu xanh, 01 đoạn màu trắng, bên trong mỗi đoạn đều đựng ma túy. T cất số ma túy mua được vào túi quần phía trước bên trái rồi đi bộ quay ra ngã tư thị trấn K bắt xe về nhà. Khi quay ra, T gặp một nam giới tên là D nhà ở xã T, huyện Lạng Giang, T và D có gặp, nói chuyện một lần ở ngã tư thị trấn K trước đó thì D nói với T là cùng nghiện ma túy. Lúc này, D rủ T về nhà chơi, T đồng ý. Sau đó, D điều khiển xe mô tô chở T về đến cửa hàng tạp hóa của chị Nguyễn Thị H ở thôn M, xã T, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang thì D dừng xe lại và bảo T vào cửa hàng chị H mua bao thuốc lá. Khi T xuống xe vào cửa hàng chị H mua thuốc lá thì cùng lúc này lực lượng Công an xã T đến kiểm tra, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số ma túy đang tàng trữ trong túi quần của T. Lợi dụng sơ hở D điều khiển xe bỏ đi.

Đối với đối tượng tên D ở xã T, huyện Lạng Giang, T khai không biết họ tên, tuổi, số điện thoại và biển số xe nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ.

Đối với người bán ma túy cho T, T khai không biết tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ.

Tại cơ quan điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên; người làm chứng đều có lời khai phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai như đã khai tại cơ quan điều tra và Viện kiểm sát. Bị cáo khẳng định việc bị cáo khai tại cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn tự nguyện, không hề bị cưỡng bức, đánh đập, ép buộc hay bị bức cung hoặc dùng nhục hình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang xác định lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay đều phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai người làm chứng; phù hợp với thời gian, địa điểm phạm tội; biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản ảnh hiện trường; tang vật chứng thu giữ; kết luận giám định; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Toàn Công T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Toàn Công T từ 05 năm 03 tháng đến 05 năm 06 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 30/9/2022. Ngoài ra còn đề nghị xem xét xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với bản luận tội và buộc tội của vị đại diện Viện kiểm sát, mà xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi và quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người làm chứng đã được triệu tập nhưng vắng mặt không có lý do. HĐXX thấy sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng này không gây trở ngại tới việc xét xử đối với vụ án và bị cáo. Do vậy, HĐXX căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về hành vi phạm tội, tội danh và khung hình phạt áp dụng: Xác định được, Toàn Công T, sinh năm 1986, Nơi cư trú: Thôn T, xã N, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn là đối tượng nghiện ma túy; đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Vào khoảng 10 giờ 40 phút ngày 30/9/2022 tại trước cửa quán tạp hóa của chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1983 ở thôn M, xã T, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang Toàn Công T đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,081 gam ma túy Heroine và 0,052 gam ma túy Methamphetamine, mục đích để bản thân sử dụng thì bị Công an xã T phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng.

Điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định:

“2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

o) Tái phạm nguy hiểm.”.

Như vậy, HĐXX xét thấy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Toàn Công T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến lĩnh vực quản lý nhà nước về các chất ma túy. Do vậy cần xử lý đối với bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Cáo trạng số 100/CT-VKS ngày 11/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang đã truy tố đối với bị cáo Toàn Công T là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội ngoài tình tiết định khung hình phạt ra, thì không có tình tiết nào làm tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo xuất thân từ thành phần con em người lao động, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình, để bị cáo sớm có điều kiện trở về làm ăn lương thiện cùng với gia đình.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng, nên ngoài hình phạt chính lẽ ra cần áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo để sung công quỹ nhà nước; song xét thấy bị cáo không có việc làm, bản thân không có tài sản riêng, vợ đã ly hôn, sống phụ thuộc vào gia đình, nên cần miễn áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo, để bị cáo yên tâm cải tạo, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[5] Về vật chứng:

Đối với 0,056 gam ma túy loại Heroine và 0,039 gam ma túy loại Methamphetamine, hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì dán kín ký hiệu “QT” có chữ ký của những người liên quan, đóng dấu của Công an xã T và Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bắc Giang, cùng 01 xi lanh nhựa loại 3ml/cc; 01 lọ nước Novacain đều chưa sử dụng. Đây là vật chứng của vụ án giá trị sử dụng không lớn, ma túy thuộc danh mục cấm lưu hành, nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 ví giả da màu đen, bên trong ví có 01 căn cước công dân mang tên Toàn Công T. Đây là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến vụ án, do vậy cần trả lại bị cáo T.

Án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Điều 292; 299; 326; 331; 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Xử phạt: Bị cáo Toàn Công T 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 30/9/2022.

* Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 0,056 gam ma túy loại Heroine và 0,039 gam ma túy loại Methamphetamine, hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì dán kín ký hiệu “QT” có chữ ký của những người liên quan, đóng dấu của Công an xã T và Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bắc Giang, cùng 01 xi lanh nhựa loại 3ml/cc; 01 lọ nước Novacain.

- Hoàn trả bị cáo T 01 ví giả da màu đen, bên trong ví có 01 căn cước công dân mang tên Toàn Công T.

* Về án phí: Áp dụng Điều 21; 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Bị cáo Toàn Công Tùng phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Án xử sơ thẩm công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- Chi cục THADS huyện Lạng Giang;
- Công an huyện Lạng Giang;
- Trại tạm giam;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang
- Bị cáo;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Thân Trọng Khôi